

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

● PHẠM ĐỨC ANH

TÓM TẮT:

Bài viết nêu thực trạng quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2021, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm đổi mới, tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế đối với cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TMĐT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: thương mại điện tử, quản lý thuế, cá nhân, kinh doanh, tỉnh Thanh Hóa.

1. Đặt vấn đề

Thời gian gần đây, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các kênh phân phối truyền thống bị hạn chế nên nhiều doanh nghiệp (DN), cá nhân kinh doanh đã chủ động đẩy mạnh hoạt động trên các sàn giao dịch TMĐT. Thực tế cho thấy, TMĐT đang từng bước trở thành một kênh phân phối mới, hiện đại và hiệu quả, góp phần đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá trên thị trường. Mặt khác, TMĐT là phương thức kinh doanh phù hợp hơn với xu thế thị trường đang phát triển mạnh trong thời đại công nghệ 4.0.

Xác định tầm quan trọng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động TMĐT trong thời gian tới, tại đề án Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030, tỉnh Thanh Hóa đã định hướng phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách,... để tạo nguồn lực cũng như phát triển hệ sinh thái cho TMĐT tiếp tục phát triển bền vững.

Cùng với đó, tỉnh Thanh Hóa dự kiến sẽ xây

dựng nền tảng định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, các hệ thống thông tin cung cấp các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, môi trường đô thị, công chứng,... Từ đó, tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử của người dân, DN với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử khác; hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công và các giao dịch khác; thúc đẩy phát triển TMĐT và logistics trên phạm vi toàn tỉnh.

Tuy nhiên, với nhiều đặc tính riêng có và phức tạp, lĩnh vực kinh doanh TMĐT ngay khi xuất hiện đã đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý, trong đó có quản lý thuế. Thời gian vừa qua, cơ quan thuế các cấp đã có nhiều biện pháp chống thất thu thuế đối với lĩnh vực này, nhưng những thách thức dường như vẫn hiện hữu và thường xuyên thay đổi, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới công tác quản lý thuế.

2. Thực trạng công tác quản lý thuế đối với cá nhân hoạt động thương mại điện tử tại Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

2.1. Quản lý thông tin người nộp thuế

Cục Thuế đã đề nghị Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu xác định tên, địa chỉ, mã số thuế, số tài khoản mở tại các tổ chức tài chính tín dụng của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT để cung cấp cho cơ quan thuế.

Bên cạnh đó, Cục Thuế đã liên tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người nộp thuế về hoạt động kinh doanh TMĐT trên các phương tiện truyền thông của tỉnh; chủ trương, chính sách của Nhà nước và nội dung các văn bản pháp luật thuế về hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh. Bước đầu người nộp thuế đã nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và chấp hành nộp thuế cho ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, số lượng các chủ tài khoản có hoạt động kinh doanh TMĐT đã đăng ký thuế, nộp thuế rất thấp, chủ yếu là các chủ tài khoản có cửa hàng kinh doanh do Cục Thuế cung cấp. (Bảng 1)

2.2. Quản lý căn cứ tính thuế

Đối với các địa phương như tỉnh Thanh Hóa, công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT đã được thực hiện theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo của

Tổng cục Thuế, tuy nhiên vẫn còn nhiều trở ngại trong việc xác định căn cứ tính thuế.

Tại Thanh Hóa, theo thống kê đến ngày 31/12/2021, tổng số DN sử dụng hóa đơn điện tử chiếm 70% so với tổng số DN đang hoạt động. Riêng đối với hộ và cá nhân kinh doanh hiện tại vẫn đang dùng hóa đơn mua của cơ quan Thuế. Theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, kể từ ngày 01/7/2022 bắt buộc các DN, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh đều phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Để nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong hoạt động TMĐT, Cục Thuế Thanh Hóa đã tiến hành phân nhóm đối tượng nộp thuế theo các loại hình TMĐT, đồng thời phối hợp với các ngân hàng thương mại cung cấp dữ liệu dòng tiền giao dịch qua các tài khoản của các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức cung cấp dịch vụ trực tuyến nước ngoài; Cung cấp thông tin cá nhân, nội dung và số tiền giao dịch của các tài khoản cá nhân có dấu hiệu đáng ngờ trong hoạt động kinh doanh TMĐT.

Ngoài ra, Cục Thuế còn đề nghị cung cấp danh sách tất cả các đơn hàng mà các nhà mạng, công ty,... được thuê chuyển đi từ các đối tượng kinh doanh có địa chỉ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để

Bảng 1. Tình hình quản lý và kê khai hộ và cá nhân kinh doanh TMĐT

STT	Đối tượng kinh doanh TMĐT	Số lượng
1	Hộ và cá nhân kinh doanh TMĐT được thống kê	917
1.1	Hộ và cá nhân kinh doanh chưa kê khai TMĐT	302
1.2	Hộ và cá nhân có kê khai TMĐT	615
1.2.1	Hộ, cá nhân kinh doanh chưa đến ngưỡng nộp thuế	207
1.2.2	Hộ, cá nhân kinh doanh thuộc diện phải nộp thuế	308
2	Số lượng Youtuber đưa vào theo dõi	03
3	Sàn giao dịch điện tử trung gian	04
4	Tổ chức cung cấp ship COD	06
5	Ngân hàng thương mại có giao dịch TMĐT	25

Nguồn: Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, năm 2021

cơ quan thuế thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định.

2.3. Quản lý thu nộp thuế

Theo báo cáo công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT từ năm 2019 đến năm 2021 của Cục Thuế Thanh Hóa, số liệu được thể hiện như Bảng 2.

Hóa đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Trong năm 2021, Tổng cục Thuế đánh giá Thanh Hóa là một trong các tỉnh đi đầu triển khai công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT.

Tuy nhiên, với đặc trưng của nền kinh tế số và tình hình phát triển nhanh chóng của TMĐT tại Việt Nam, cũng như trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Bảng 2. Tổng hợp tình hình kê khai, nộp thuế thương mại điện tử

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Tổng doanh thu đã kê khai	Đã nộp				
		Tổng thu	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thu khác
2019	215.5	5.77	2.9	1.34	1.33	0.2
2020	217.4	5.81	2.92	1.35	1.34	0.2
2021	291.7	8.2	4.8	1.56	1.54	0.3

Nguồn: Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, vì nhiều lý do nên người nộp thuế có tình chây ỳ không thực hiện nộp thuế. Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu thu nợ thuế được giao và danh sách cá nhân kinh doanh TMĐT còn nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12 năm trước, Cục Thuế giao cho Chi cục Thuế rà soát, đơn đốc thu nợ thuế và có các biện pháp cưỡng chế theo đúng quy định; đồng thời thực hiện công bố công khai danh sách các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT có hành vi trốn thuế, nợ thuế (nếu có).

Hiện nay, tại Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa xác minh các giao dịch đáng ngờ còn mang tính thủ công, chưa có tính chỉ đạo hệ thống, chưa có đủ nguồn thông tin phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nên việc triển khai còn nhiều khó khăn. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương đã được triển khai, nhưng cách thức phối hợp chưa đồng bộ, nhịp nhàng, nên hiệu quả còn thấp.

2.5. Đánh giá công tác quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Sau khi triển khai các giải pháp quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, Cục Thuế tỉnh Thanh

đã đặt ra nhiều thách thức không nhỏ đối với công tác quản lý thuế TMĐT, đặc biệt là đối với các hộ, cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT, cụ thể là:

Thứ nhất, khó khăn trong công tác quản lý các nguồn thu, đối tượng nộp thuế.

Thứ hai, không xác định được căn cứ tính thuế.

Thứ ba, không phân biệt rõ loại thu nhập làm cơ sở tính thuế.

Thứ tư, khó kiểm soát giao dịch kinh doanh để quản lý đối tượng thu thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

Thứ năm, khó kiểm soát các dòng tiền do hình thức COD (trả tiền mặt khi giao hàng) được áp dụng phổ biến hơn các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý thuế đối với cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3.1. Xây dựng cơ sở pháp lý để quy định và hướng dẫn tuân thủ đối với cá nhân hoạt động TMĐT

Đối với cá nhân hoạt động TMĐT trong nước:

- Hoàn thiện quy định quản lý thuế đối với sàn giao dịch TMĐT tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC. Cần quy định rõ ràng, cụ thể về việc kết nối thông tin giữa sàn giao dịch TMĐT với cơ quan

thuế và việc các sàn giao dịch TMĐT khai thay, nộp thay cá nhân kinh doanh.

- Quy định về việc thanh toán qua ví điện tử của trung gian thanh toán với các sàn giao dịch TMĐT, qua đó cơ quan thuế có thể sử dụng thông tin để kiểm soát và quản lý việc đăng ký, kê khai, nộp thuế của sàn giao dịch TMĐT và người bán hàng hoá, dịch vụ trên các sàn giao dịch TMĐT.

Đối với cá nhân hoạt động TMĐT xuyên biên giới:

- Cơ quan thuế cần tiếp tục nghiên cứu sửa Luật để các đơn vị là tổ chức cung cấp nền tảng ở nước ngoài hoặc các đơn vị đối tác tại Việt Nam sẽ thực hiện khấu trừ thuế trước khi trả tiền cho các nhân tại Việt Nam. Bên khác, ngân hàng phải có trách nhiệm yêu cầu cá nhân chứng minh nguồn gốc tiền là hợp pháp và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.2. Xây dựng phương án triển khai thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động TMĐT

Cần tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực TMĐT với đối tượng là hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT; sàn giao dịch TMĐT; tổ chức vận chuyển trung gian.

Tăng cường đổi mới các loại hình, phương pháp và kỹ thuật thanh tra, kiểm tra thuế đối với người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực TMĐT.

3.3. Xây dựng Trung tâm dữ liệu TMĐT

Xây dựng và phân tích cơ sở trong quản lý thuế là xu hướng hiện nay được nhiều quốc gia áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế, tăng cường việc thu thập và chia sẻ thông tin xuyên biên giới trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển.

3.4. Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan

Để quản lý thuế đối với TMĐT đạt hiệu quả cao cần sự phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin, dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên

quan như: Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các ngân hàng thương mại; Hiệp hội TMĐT; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng internet, các dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam.

3.5. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế

Cơ quan thuế cần xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thuế, cụ thể như: Xây dựng các ứng dụng về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế để tạo điều kiện dễ dàng cho người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính về thuế; Xây dựng cổng thông tin điện tử hỗ trợ nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế điện tử trực tiếp, đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với cổng thông tin điện tử tiếp nhận và xử lý các giao dịch của người nộp thuế gửi đến các cơ quan thuế.

4. Kết luận

TMĐT đang ngày càng phát triển dưới nhiều hình thức, quy mô, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân chuyển đổi mô hình sản xuất - kinh doanh lên không gian số, mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong nước và xuyên biên giới trên nền tảng trực tuyến, góp phần thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế.

Với tính chất phức tạp, liên tục thay đổi của lĩnh vực TMĐT, công tác quản lý thuế cần có sự thay đổi, linh hoạt, phù hợp hơn với thực tế nhằm kiểm soát và hỗ trợ người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế; đảm bảo môi trường thuận lợi, khuyến khích sản xuất - kinh doanh; đồng thời có tính chất răn đe, xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật thuế; tạo điều kiện phát triển và phát huy những giá trị to lớn mà lĩnh vực TMĐT mang lại cho cá nhân, doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam nói chung, Thanh Hóa nói riêng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2020). *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định một số điều của Luật Quản lý thuế.*

2. Quốc hội (2019). *Luật số 38/2019/QH14: Luật Quản lý thuế, ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2019.*
3. Bộ Tài chính (2021). *Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2019 hướng dẫn một số điều về Luật Quản lý thuế.*
4. Chính phủ (2013). *Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2013 về thương mại điện tử.*
5. Chính phủ (2021). *Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.*
6. Chính phủ (2020). *Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về quy định hóa đơn, chứng từ.*
7. Chính phủ (2020). *Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.*
8. Quốc hội (2005). *Luật số 51/2005/QH11: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.*
9. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa. *Báo cáo kết quả triển khai quản lý thuế thương mại điện tử năm 2020, năm 2021.*

Ngày nhận bài: 7/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2022

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM ĐỨC ANH

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

TAX MANAGEMENT OF INDIVIDUALS WHO DO E-COMMERCE BUSINESSES IN THANH HOA PROVINCE

● Master. **PHAM DUC ANH**

Faculty of Economics - Business Administration, Hong Duc University

ABSTRACT:

This paper presents the current tax management of individuals who do e-commerce businesses in Thanh Hoa province from 2019 to 2021. This paper also proposes some solutions to innovate and enhance the effectiveness of tax management of individuals who do e-commerce businesses in Thanh Hoa province.

Keywords: e-commerce, tax management, individual, business, Thanh Hoa province.